TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC TRONG DU LỊCH**
  (Strategic Management in Tourism)
- Mã học phần: TOU418
- Số tín chỉ: 3 (3,0,6)
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Tổng quan du lịch
- Đơn vị phụ trách: Khoa Du lịch
- Số giờ tín chỉ: 45, trong đó:
  - Lý thuyết: 45 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
  - Thực hành: 0 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
  - Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
  - Đồ án/ Khóa luận 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Thúy Vy
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Du lịch - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0798810820
- Email: VyNT@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hiền
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Du lịch - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0905491088
- Email: Hiennt@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm 7 chương, cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý QTCL và sự vận dụng thực tiễn trong kinh doanh du lịch như: những khái niệm cơ bản về chiến lược và QTCL du lịch, các giai đoạn phát triển của QTCL du lịch, mô hình nguyên lý QTCL của du lịch với mục tiêu dài hạn, bao gồm: hoạch định chiến lược; tổ chức thực thi chiến lược; đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh, thay đổi chiến lược của du lịch dưới những điều kiện môi trường, thị trường và nguồn nhân lực xác định của du lịch.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng về quản trị chiến lược kinh doanh du lịch, từ đó tạo lập cho người học tư duy chiến lược trong mối quan hệ tương thích với môi trường kinh doanh thường xuyên thay đổi.
- Cung cấp nguyên lý căn bản của quản trị chiến lược với tiếp cận của quản trị theo mục tiêu và quản trị theo quá trình.
- Cung cấp phương pháp và kỹ năng căn bản vận dụng các nguyên lý và kiến thức quản trị chiến lược trong thực tiễn kinh doanh du lịch.
- Phát triển kỹ năng hoạch định và tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp du lịch và kỹ năng thực hành các dịch vụ cơ bản của doanh nghiệp du lịch, kỹ năng làm việc nhóm,…

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra
Kiến thức	
CLO1	**Đánh giá** chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch.
CLO2	**Xây dựng** các chiến lược kinh doanh phù hợp với doanh nghiệp du lịch
Kỹ năng	
CLO3	**Vận dụng** tốt tư duy phản biện, sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề trong xây dựng chiến lược du lịch
CLO4	**Sử dụng** tốt các phương pháp và kỹ thuật để xây dựng chiến lược cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch.
Mức tự chủ và trách nhiệm	
CLO5	**Có ý thức** xây dựng các chiến lược kinh doanh đóng góp cho cộng đồng và sự phát triển bền vững cho ngành Du Lịch

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra CTĐT và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1			X									
CLO2				X								
CLO3					X							
CLO4									X			
CLO5											X	

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1.	**Tổng quan về QTCL và QTCL du lịch**	CLO1,CLO2
1.1.	Khái niệm & Vai trò của QTCL	
1.2.	Mô hình và các giai đoạn QTCL của du lịch	
Chương 2.	**Tầm nhìn chiến lược, Sứ mạng kinh doanh, Mục tiêu chiến lược**	CLO1,CLO2
2.1.	Tầm nhìn chiến lược	
2.2.	Sứ mạng kinh doanh của DN	
2.3.	Mục tiêu chiến lược	
Chương 3.	**Phân tích môi trường bên ngoài của DN**	CLO1,CLO2, CLO4
3.1.	Phân tích môi trường vĩ mô & Đánh giá các phân đoạn CL của doanh nghiệp DL	
3.2.	Phân tích & đánh giá môi trường ngành của du lịch	
3.3.	Mô thức đánh giá tổng hợp các nhân tố bên ngoài (EFAS)	
Chương 4.	**Phân tích môi trường bên trong của DN**	CLO1,CLO2, CLO4
4.1.	Đánh giá MTBT của DN theo tiếp cận nguồn lực (RBV)	
4.2.	Phân tích chuỗi giá trị	
4.3.	Đánh giá năng lực cạnh tranh tổng thể	
4.4.	Mô thức đánh giá tổng hợp các nhân tố bên trong	
Chương 5.	**Các loại hình chiến lược trong ngành du lịch**	CLO2, CLO3, CLO4
5.1.	Các loại hình chiến lược cấp công ty	
5.2.	Các chiến lược cạnh tranh tổng quát	
5.3.	Lựa chọn và ra quyết định chiến lược	
Chương 6.	**Thực thi chiến lược của doanh nghiệp**	CLO3, CLO4
6.1.	Khái niệm, bản chất và nội dung	

6.2.	Quản trị các mục tiêu chiến lược ngắn hạn và các chính sách triển khai chiến lược	
6.3.	Quy hoạch các nguồn lực để thực thi chiến lược	
6.4.	Cấu trúc tổ chức thực thi chiến lược	
6.5.	Phát triển văn hoá DN trong thực thi chiến lược	
Chương 7.	**Kiểm tra & đánh giá chiến lược**	CLO3, CLO4
7.1.	Khái niệm, bản chất, quy trình đánh giá chiến lược	
7.2.	Khung đánh giá chiến lược	
7.3.	Thiết lập các quy tắc chỉ đạo kiểm tra chiến lược	

6.2. Thực hành

	Nội dung	**Đáp ứng CLOs**
6.2.1.	**Bài tập cá nhân**	
	Người học trả lời các câu hỏi ôn tập ở mỗi chương	CLO1, CLO2
6.2.2.	**Bài tập nhóm**	
	Phân tích chiến lược của 1 doanh nghiệp.	CLO3, CLO4

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	**Tên chương**	**Số tiết tín chỉ**					**Ghi chú**
		Lý thuyết	**Bài tập**	**Thực hành**	**Tự học**	**Tổng**	
1	Tổng quan về QTCL và QTCL du lịch	5			10	15	
2	Tầm nhìn chiến lược, Sứ mạng kinh doanh, Mục tiêu chiến lược	5			10	15	
3	Phân tích môi trường bên ngoài của DN	5			10	15	
4	Phân tích môi trường bên trong của DN	5			10	15	
5	Các loại hình chiến lược trong ngành du lịch	10			20	30	
6	Thực thi chiến lược của doanh nghiệp	10			20	30	
7	Kiểm tra & đánh giá chiến lược	5			10	15	
Tổng		**45**			**90**	**135**	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

Phân tích chiến lược kinh doanh của 1 công ty du lịch.

Đưa ra đề xuất điều chỉnh chiến lược kinh doanh của công ty du lịch

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Nghiên cứu trường hợp
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Thuyết trình	X	X	X		X
Vấn đáp	X	X			
Nghiên cứu trường hợp	X		X	X	
Thảo luận nhóm			X	X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thảo luận nhóm
- Giải quyết vấn đề
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Thảo luận nhóm		X	X		
Giải quyết vấn đề	X		X	X	
Tự học, tự nghiên cứu	X	X			X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

a. Điểm chuyên cần: dự lớp, trọng số 20%

b. Điểm kiểm tra thường xuyên: thuyết trình, trọng số 20%

2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Tiểu luận

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Chuyên cần	X				X
Thuyết trình		X	X		
Tiểu luận	X	X	X	X	

13. Tài liệu phục vụ cho học phần:

13.1. Tài liệu chính

Hà Nam Khánh Giao, Lê Thái Sơn, Huỳnh Quốc Tuấn (2021). *Giáo Trình Quản Trị Chiến Lược Cho Tổ Chức Du Lịch*, NXB. Tài chính.

13.2. Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương (2013), *Giáo trình kinh doanh khách sạn*, NXB. Kinh tế quốc dân.
- Bài giảng Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch (giảng viên cung cấp), Lưu hành nội bộ.

TP.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ……

HIỆU TRƯỞNG	Trưởng Khoa/ Bộ môn	Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)	(Ký và ghi rõ họ tên)	(Ký và ghi rõ họ tên)
(Đã ký)	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*
PGS.TS. Nguyễn Minh Đức	**PGS.TS. Phạm Xuân Hậu**	**ThS. Nguyễn Thúy Vy**

PHỤ LỤC CÁC RUBRICS ĐÁNH GIÁ

Rubric 1. Đánh giá chuyên cần – tham gia hoạt động tại lớp *(Chiếm 20% tổng điểm cuối cùng của môn học)*

TT	Tiêu chí chung	Tiêu chí cụ thể	Thang điểm					Tỷ trọng
			A (8,5-10)	B (7,0-8,4)	C (5,5-6,9)	D (4,0-5,4)	F (<4,0)	
1	**Chuyên cần**	*Chuyên cần*	Tham gia đầy đủ và đúng giờ tất cả các buổi học lý thuyết và thực hành	Vắng 1 buổi không có lý do chính đáng hoặc 2 buổi có lý do chính đáng; đôi lúc đi trễ	Vắng 2 buổi không có lý do chính đáng hoặc 3-4 buổi có lý do chính đáng; thỉnh thoảng đi trễ	Vắng 3 buổi không có lý do chính đáng hoặc 5 buổi có lý do chính đáng; hay đi trễ	Vắng trên 3 buổi không có lý do chính đáng hoặc trên 5 buổi có lý do chính đáng; thường xuyên đi trễ	50% (5 điểm)
2	**Tham gia các hoạt động trên lớp**	*Bài tập về nhà (nếu có)*	Hoàn thành đầy đủ bài tập về nhà	Thường xuyên làm bài tập về nhà đầy đủ	Làm bài tập về nhà tương đối đầy đủ	Có làm bài tập về nhà nhưng còn sơ sài	Không làm bài tập về nhà	50% (5 điểm)
		Tham gia các hoạt động trên lớp	Luôn luôn chủ động và tích cực tham gia các hoạt động trên lớp; luôn đưa ra các ý kiến sát đúng với nội dung bài học; chủ động triển khai các hoạt động thảo luận nhóm	Tương đối chủ động và tích cực tham gia các hoạt động trên lớp; thường xuyên đưa ra các ý kiến tương đối sát đúng với nội dung bài học; tham gia tích cực các hoạt động thảo luận nhóm	Có tham gia các hoạt động trên lớp nhưng đôi lúc chưa được chủ động và tích cực; thỉnh thoảng đưa ra các ý kiến tương đối sát đúng với nội dung bài học; tham gia các hoạt động thảo luận nhóm	Chưa chủ động và tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chỉ trả lời khi được gọi; đưa ra các ý kiến tương đối sát đúng với nội dung bài học khi được gợi ý; thỉnh thoảng tham gia các hoạt động thảo luận nhóm	Không tham gia các hoạt động trên lớp, chỉ trả lời khi được gọi; không đưa ra được các ý kiến tương đối sát đúng với nội dung bài học khi được gợi ý; không tham gia các hoạt động thảo luận nhóm	

* Các lý do chính đáng bao gồm: thiên tai, tang gia (ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột), cưới hỏi của bản thân, nằm viện có giấy xác nhận, tham gia các hoạt động đoàn thể được điều động theo danh sách và một số trường hợp đặc biệt khác được sự đồng ý của các cấp có thẩm quyền.

Rubric 2. Đánh giá bài thuyết trình nhóm

TT	Tiêu chí chung	Tiêu chí cụ thể	Thang điểm					Tỷ trọng
			A (8,5-10)	B (7,0-8,4)	C (5,5-6,9)	D (4,0-5,4)	F (<4,0)	
1	**Nội dung**	*Nội dung*	Trình bày đầy đủ các nội dung của đề tài; các nội dung được nêu ra một cách logic; tất cả các nội dung đều có phân tích rõ ràng, có luận điểm hoặc ví dụ minh họa	Trình bày đầy đủ các nội dung của đề tài; các nội dung được nêu ra một cách logic; một số nội dung chưa có phân tích rõ ràng, chưa có luận điểm hoặc ví dụ minh họa	Trình bày đầy đủ các nội dung của đề tài; các nội dung được nêu ra một cách logic; khoảng 1/2 nội dung chưa có phân tích rõ ràng, chưa có luận điểm hoặc ví dụ minh họa	Trình bày không đầy đủ các nội dung của đề tài; các nội dung chưa được nêu ra một cách logic; khoảng 2/3 nội dung chưa có phân tích rõ ràng, chưa có luận điểm hoặc ví dụ minh họa	Trình bày không đúng nội dung của đề tài	40% (4 điểm)
2	**Thuyết trình**	*Bố cục*	Bố cục: Đầy đủ các phần Giới thiệu nhóm, Giới thiệu đề tài, Giới thiệu các nội dung chính, Nội dung chính, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Câu hỏi thảo luận	Bố cục thiếu tối đa 2 mục so với quy định.	Bố cục còn thiếu tối đa 3 mục so với quy định.	Bố cục còn thiếu tối đa 4 mục so với quy định	Bố cục lủng củng, các mục sắp xếp lộn xộn, thiếu nội dung so với quy định	40% (4 điểm)
		Phong cách thuyết trình	Phong cách trình bày tự tin; Diễn đạt gãy gọn, súc tích, giọng nói rõ ràng, dễ nghe; Không phụ thuộc vào slides; Sử dụng tốt ngôn ngữ hình thể và tương tác tốt với người nghe	Phong cách trình bày tự tin; Diễn đạt tương đối gãy gọn, súc tích, giọng nói khá rõ ràng, dễ nghe; Đôi chỗ còn phụ thuộc vào slides; Sử dụng tương đối tốt ngôn ngữ hình thể và có tương tác với người nghe	Phong cách trình bày chưa thật tự tin; Diễn đạt một số chỗ chưa gãy gọn, súc tích, giọng nói rõ ràng, dễ nghe; Còn phụ thuộc vào slides; Chưa sử dụng tốt ngôn ngữ hình thể và chưa tương tác với người nghe	Phong cách trình bày chưa tự tin; Diễn đạt còn lúng túng, giọng nói không rõ ràng, dễ nghe; Còn phụ thuộc nhiều vào slides; Chưa sử dụng tốt ngôn ngữ hình thể và chưa tương tác với người nghe	Không tự tin khi trình bày; diễn đạt lủng củng, khó hiểu; Giọng nói nhỏ, khó nghe; Phụ thuộc hoàn toàn vào slides; Không tương tác với người nghe	
		Hình thức slides	Font chữ to, rõ, màu chữ hợp lý, có thể đọc được từ cuối lớp; Hình	Font chữ to, rõ, màu chữ hợp lý, có thể đọc được từ cuối lớp; Hình	Font chữ to, rõ, màu chữ hợp lý, có thể đọc được từ cuối lớp; Có	Font chữ, màu chữ chưa hợp lý, có khó khăn khi đọc từ cuối	Font chữ, màu chữ chưa hợp lý, có khó khăn khi đọc từ giữa lớp; Không có	

			ảnh minh họa chất lượng tốt, phù hợp với nội dung; Các hiệu ứng được sử dụng hợp lý; Phối màu đẹp, rõ ràng, nổi bật nội dung	ảnh minh họa phù hợp với nội dung; Các hiệu ứng được sử dụng tương đối hợp lý; Phối màu rõ ràng	hình ảnh minh họa nhưng một số chỗ chưa phù hợp với nội dung; Không sử dụng hiệu ứng; Phối màu chưa nổi bật nội dung	lớp; Hình ảnh minh họa sơ sài, chưa phù hợp với nội dung; Không sử dụng hiệu ứng; Phối màu chưa nổi bật nội dung	hình ảnh minh họa; Không sử dụng hiệu ứng; Phối màu không hợp lý	
		Thời gian trình bày	Đúng thời gian quy định	Quá thời gian quy định < 2 phút	Quá thời gian quy định từ 2 đến < 4 phút	Quá thời gian quy định từ 4 đến < 5 phút	Quá thời gian quy định >5 phút	
3	**Làm việc nhóm**	*Hiệu quả làm việc nhóm*	Các thành viên hoàn tốt nhiệm vụ của mình. Tất cả thành viên hiểu rõ đề tài trình bày của nhóm; nhóm trả lời tốt các câu hỏi của đề tài.	Các thành viên hoàn thành tương đối công việc, có sự khác biệt trong chất lượng công việc của các thành viên; 80% thành viên hiểu rõ đề tài trình bày của nhóm; Nhóm trả lời tốt 80% câu hỏi của đề tài.	Các thành viên hoàn thành tương đối công việc, có sự khác biệt rõ ràng trong chất lượng công việc của các thành viên; 60% thành viên hiểu rõ đề tài trình bày của nhóm; Nhóm trả lời tốt 60% câu hỏi của đề tài	Một số thành viên không tham gia làm việc nhóm; dưới 50% thành viên hiểu rõ đề tài trình bày của nhóm; Nhóm trả lời được dưới 50% câu hỏi của đề tài.	Các thành viên không hoàn thành công việc đúng khối lượng và thời gian quy định; dưới 50% các thành viên không hiểu rõ đề tài trình bày của nhóm; Nhóm không trả lời được các câu hỏi của đề tài.	15% (1,5 điểm)
		Khả năng lãnh đạo	Phân chia công việc hợp lý; có kỹ năng giải quyết vấn đề hiệu quả	Phân chia công việc tương đối hợp lý; một số vấn đề của nhóm chưa được giải quyết hiệu quả	Phân chia công việc tương đối hợp lý;	Phân chia công việc chưa hợp lý;	Phân chia công việc không hợp lý;	5% (0,5 điểm)

Rubric 3. Đánh giá tiểu luận nhóm

TT	Tiêu chí chung	Tiêu chí cụ thể	Thang điểm					Tỷ trọng
			A (8,5-10)	**B (7,0-8,4)**	**C (5,5-6,9)**	**D (4,0-5,4)**	**F (<4,0)**	
1	**Hình thức**	*Bố cục*	Bố cục đầy đủ các phần và độ dài theo quy định của Khoa; các chương mục rõ ràng và lô-gic.	Bố cục tương đối đầy đủ và độ dài chênh lệch không quá 20% so với quy định của Khoa; các chương mục tương đối rõ ràng và lô-gic.	Bố cục tương đối đầy đủ và độ dài chênh lệch không quá 30% so với quy định của Khoa; các chương mục chưa rõ ràng và lô-gic	Bố cục chưa đầy đủ và độ dài chênh lệch không quá 40% so với quy định của Khoa; các chương mục chưa rõ ràng và lô-gic.	Bố cục chưa đầy đủ và độ dài chênh lệch từ 50% trở lên so với quy định của Khoa; các chương mục không rõ ràng và lô-gic.	30% (3 điểm)
		Tài liệu tham khảo	Nguồn TLTK phong phú, chính thống; danh mục TLTK được sắp xếp hợp lý và đúng yêu cầu, các chú dẫn được trích dẫn đúng thể thức quy đinh.	Nguồn TLTK khá phong phú, chính thống; ⅓ TLTK chưa được sắp xếp đúng quy định và một số trích dẫn chưa đúng thể thức quy định.	Nguồn TLTK chưa phong phú, một số tài liệu thiếu tính chính thống; khoảng ½ TLTK bị sắp xếp lộn xộn và thiếu các chú dẫn theo thể thức quy định.	Nguồn TLTK nghèo nàn, đa số không chính thống; khoảng 2/3 mục trích dẫn TLTK và các chú dẫn chưa đúng thể thức quy định.	Nguồn TLTK nghèo nàn, không chính thống; sắp xếp TLTK và các chú dẫn không đúng thể thức quy định.	
		Lỗi chính tả, ngữ pháp, diễn đạt, hình thức trình bày	Không có lỗi về ngữ pháp và chính tả; câu văn diễn đạt súc tích, mạch lạc; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định.	Còn một số ít lỗi ngữ pháp và chính tả; câu văn diễn đạt mạch lạc; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định.	Khá nhiều lỗi ngữ pháp và chính tả; câu văn diễn đạt thiếu mạch lạc; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ tương đối rõ ràng, đúng quy định.	Nhiều lỗi ngữ pháp và chính tả; câu văn diễn đạt lủng củng, tối nghĩa; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ chưa rõ ràng, chưa đúng quy định.	Còn rất nhiều lỗi ngữ pháp và chính tả; văn phong không phù hợp, câu văn lủng củng, tối nghĩa; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ không rõ ràng, không đúng quy định.	
2	**Nội dung**	*Luận điểm*	Có đưa ra quan điểm cá nhân có tính khoa học và sáng tạo; nêu	Có đưa ra quan điểm cá nhân có tính khoa	Có đưa ra quan điểm cá nhân nhưng tính khoa học không cao;	Chưa đưa ra được quan điểm cá nhân; nêu luận	Không đưa ra được quan điểm cá nhân và luận điểm mà chỉ tổng	50% (5 điểm)

			và phân tích luận điểm rõ ràng và toàn diện.	học; nêu và phân tích luận điểm rõ ràng.	nêu luận điểm tương đối rõ ràng, phân tích chưa toàn diện.	điểm nhưng không phân tích.	hợp từ các nguồn TLTK.	
		Dẫn chứng	Nêu và phân tích dẫn chứng một cách logic, khoa học, bảo vệ được luận điểm.	Có nêu nhưng chưa phân tích chi tiết các dẫn chứng dù có thể phần nào đó bảo vệ được luận điểm.	Chỉ nêu và không phân tích dẫn chứng, không có sự kết nối tương quan giữa luận điểm và dẫn chứng.	Có rất ít dẫn chứng, hoàn toàn không có sự kết nối tương quan giữa luận điểm và dẫn chứng.	Không có dẫn chứng minh họa.	
3	**Kỹ năng nhóm**	*Hiệu quả làm việc nhóm*	Các thành viên hoàn tốt nhiệm vụ của mình. Tất cả thành viên hiểu rõ đề tài trình bày của nhóm; nhóm trả lời tốt các câu hỏi của đề tài.	Các thành viên hoàn thành tương đối công việc, có sự khác biệt trong chất lượng công việc của các thành viên; 80% thành viên hiểu rõ đề tài trình bày của nhóm; Nhóm trả lời tốt 80% câu hỏi của đề tài.	Các thành viên hoàn thành tương đối công việc, có sự khác biệt rõ ràng trong chất lượng công việc của các thành viên; 60% thành viên hiểu rõ đề tài trình bày của nhóm; Nhóm trả lời tốt 60% câu hỏi của đề tài	Một số thành viên không tham gia làm việc nhóm; dưới 50% thành viên hiểu rõ đề tài trình bày của nhóm; Nhóm trả lời được dưới 50% câu hỏi của đề tài.	Các thành viên không hoàn thành công việc đúng khối lượng và thời gian quy định; dưới 50% các thành viên không hiểu rõ đề tài trình bày của nhóm; Nhóm không trả lời được các câu hỏi của đề tài.	15% (1,5 điểm)
		Khả năng lãnh đạo	Phân chia công việc hợp lý; có kỹ năng giải quyết vấn đề hiệu quả	Phân chia công việc tương đối hợp lý; một số vấn đề của nhóm chưa được giải quyết hiệu quả	Phân chia công việc tương đối hợp lý;	Phân chia công việc chưa hợp lý;	Phân chia công việc không hợp lý;	5% (0,5 điểm)

* **Lưu ý**: Bài tiểu luận có tỷ lệ sao chép nguyên văn, không trích dẫn nguồn từ 30% trở lên sẽ bị đánh giá là đạo văn và nhận điểm 0.